

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07/10/2019

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Phòng.

2. Bà Đinh Thị Tuyết Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú tại: 20 đường A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Mạnh C tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai ngày 22/9/2004. Thời gian đầu chị H và anh C chung sống rất hoà thuận, nhưng sau đó lại xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C thường xuyên đánh đập chị H và có những lời nói, hành động không tôn trọng chị H, gia đình hai bên cũng khuyên giải rất nhiều nhưng không có kết quả, sự việc xảy ra thường xuyên chị H cảm thấy không thể nào chịu đựng hơn được nữa nên đã sống

ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Mạnh C.

Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Mạnh C có 02 con chung tên là cháu Đỗ Duy M sinh ngày 23/5/2005 và cháu Đỗ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/12/2016. Khi ly hôn chị H muốn được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, giao cháu M cho anh C chăm sóc và nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật. Tài sản chung gồm 01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ tổ 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 137261 được UBND huyện C cấp ngày 18/10/2016 có giá trị 800.000.000 đồng. Nợ chung 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Ngân hàng TMCP SH - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch Chư Sê. Tuy nhiên, chị H đã có đơn rút yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Đỗ Mạnh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với ý kiến của chị Đoàn Thị H về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Giữa anh và chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp tính nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bản thân chị H không làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ. Hiện nay anh và chị đã không còn sống chung với nhau và cũng không còn tình cảm với nhau. Do vậy, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Anh Đỗ Mạnh C và chị Đoàn Thị H có 02 con chung tên là cháu Đỗ Duy M sinh ngày 23/5/2005 và cháu Đỗ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/12/2016. Khi ly hôn, anh muốn được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu M và cháu T. Với lý do chị H không có điều kiện để nuôi con, trong thời gian ly thân chị H đã bỏ bê con cái, không quan tâm đến cuộc sống của các cháu hiện nay như thế nào. Anh C không Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H đã rút yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung, anh cũng thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, các Điều 212, 213, 218, 235, 244, 246, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình xử, về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận

tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Mạnh C; Về con chung: giao cháu Đỗ Duy M sinh ngày 23/5/2005 cho anh Đỗ Mạnh C, giao cháu Đỗ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/12/2016 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Do chị H tự nguyện chịu phần án phí sơ thẩm về việc ly hôn. Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 8.900.000 đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/12/2018, nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản và nợ chung khi ly hôn” với bị đơn anh Đỗ Mạnh C và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị H đúng quy định, anh Đỗ Mạnh C có nơi cư trú tại tổ 4, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị H có đơn rút yêu cầu chia tài sản và nợ chung khi ly hôn. Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản và nợ chung khi ly hôn của chị H.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H, anh Đỗ Mạnh C và yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H thấy rằng:

Chị Đoàn Thị H, anh Đỗ Mạnh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 22/9/2004. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã không cùng chung sống với nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H và anh C đã thống nhất cùng thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh C có 02 con chung tên là cháu Đỗ Duy M sinh ngày 23/5/2005 và cháu Đỗ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/12/2016. Chị H yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, giao cháu

M cho anh C chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh C không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu M và Tường.

Xét cháu Đỗ Ngọc Cát T còn quá nhỏ, chưa được 36 tháng tuổi, lại là con gái, do đó vẫn rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn là người cha. Đối với cháu Đỗ Duy M đã hơn 07 tuổi, xét nguyện vọng của cháu muốn được ở với anh C. Xét điều kiện về kinh tế và điều kiện chăm sóc con của chị H và anh C là ngang nhau, cả hai đều có điều kiện chăm sóc con và đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu và để đảm bảo sự công bằng cho cả anh C và chị H. Trên cơ sở có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động và Thương binh xã hội huyện Chư Sê. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu M cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Miễn xét.

[6] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng, do đó buộc chị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại 8.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, các Điều 212, 213, 218, 235, 244, 246, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đoàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Đỗ Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Duy M sinh ngày 23/5/2005 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đỗ Ngọc Cát T, sinh ngày 25/12/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu M và T thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản và nợ chung khi ly hôn của chị Đoàn Thị H.

4. Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 9.050.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 8.900.000 (*tám triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007677 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này (trừ phần quyết định về công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/10/2019), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HSV, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Tiến Sỹ